

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 6- 2020

V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thuật

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: thôn Pá Hà, xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương đầu năm 2014 và đến ngày 06/5/2014 thì hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là xã L), huyện Văn Quan. Trước

khi kết hôn, hai bên quen biết và được tìm hiểu nhau khoảng 02 tháng, tự nguyện kết hôn, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống với gia đình anh Hà Văn Đ tại thôn P, xã L, huyện V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng kết hôn được khoảng 3 tháng thì xảy ra cãi vã do anh Hà Văn Đ hay đi uống rượu, cờ bạc. Chị Hoàng Thị L khuyên giải nhưng anh Hà Văn Đ không nghe mà còn hai lần đánh vợ. Từ năm 2015 thì vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên. Chị Hoàng Thị L đã nhiều lần khuyên can chồng nhưng anh Hà Văn Đ vẫn không chịu tu chí làm ăn, anh Hà Văn Đ đã bán một chiếc xe máy của chị Hoàng Thị L để trả nợ thua cờ bạc. Từ 2019 chị Hoàng Thị L đi làm công nhân ở Công ty Samsung Thái Nguyên, hai vợ chồng sống ly thân từ 2019 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Hoàng Thị L xin được ly hôn anh Hà Văn Đ. Về con chung, chị Hoàng Thị L khai nhận có 01 con chung với anh Hà Văn Đ tên là Hà Bảo L, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống cùng anh Hà Văn Đ và bố mẹ anh Đồng tại thôn P, xã L, huyện V. Khi ly hôn chị Hoàng Thị L yêu cầu anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hà Văn Đ trình bày được tìm hiểu, yêu đương và kết hôn với chị Hoàng Thị L như chị Hoàng Thị L đã trình bày. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng từ 2019 chị Hoàng Thị L đi làm công ty Samsung ở tỉnh Thái Nguyên thì không còn quan tâm đến chồng. Anh Hà Văn Đ có lên thăm, gọi điện, nhắn tin nhưng chị Hoàng Thị L chặn số điện thoại nên anh Hà Văn Đ hiện không biết chị Hoàng Thị L ở đâu. Tết năm 2020 chị Hoàng Thị L về nhà bố mẹ đẻ ở P, L, V ăn tết, không về nhà chồng. Anh Hà Văn Đ thừa nhận trong quá trình chung sống anh có đánh chị Hoàng Thị L hai lần nhưng không gây thương tích. Từ 2018 anh Hà Văn Đ có chơi lô đề nhưng số tiền chơi lô đề đều do anh Hà Văn Đ tự kiếm được. Việc anh Hà Văn Đ bán xe máy của vợ là do làm ăn thua lỗ chứ không phải trả tiền nợ cờ bạc. Từ 2019 đến nay anh Hà Văn Đ cũng đi làm công nhân ở Bắc Ninh, thu nhập mỗi tháng từ 4 triệu đến 5 triệu đồng. Anh Hà Văn Đ xác định anh vẫn yêu thương, quan tâm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, vì vậy chị Hoàng Thị L xin ly hôn, anh Hà Văn Đ không nhất trí. Về con chung, anh Hà Văn Đ thống nhất lời khai chị Hoàng Thị L về việc có 01 con chung tên là Hà Bảo L. Nếu phải ly hôn thì anh Hà Văn Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Bảo L cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ cư trú sau khi kết hôn. Tại biên bản trả lời xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã L và các Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan ngày 09/4/2020, Ủy ban nhân dân xã L và Trưởng thôn P, xã L cho biết

chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh Hà Văn Đ ở xã L, huyện Văn Quan. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn được khoảng 02 năm trở lại đây, nguyên nhân do anh Hà Văn Đ chơi bời nhiều, gia đình có khuyên bảo nhưng không thay đổi. Bố mẹ đẻ anh Hà Văn Đ cho rằng vợ chồng anh Hà Văn Đ không có vấn đề gì mâu thuẫn với nhau.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hà Văn Đ. Về con chung, đề nghị giao cháu Hà Bảo L, sinh ngày 28/10/2014 cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, mặc dù anh Hà Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị Hoàng Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do cả hai bên đương sự đều thống nhất không có. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã L), huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, quan hệ hôn nhân là hợp pháp, kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ chỉ chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau khi kết hôn 03 tháng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2015 thì mâu thuẫn thường

xuyên. Anh Hà Văn Đ tại phiên tòa thừa nhận bản thân do nông nổi nên trước đây chưa tu chí làm ăn, có chơi lô đề, cờ bạc từ năm 2018 và hai lần đánh vợ nhưng không gây thương tích. Từ tháng 4/2019 đến nay chị Hoàng Thị L bỏ đi làm công nhân ở tỉnh Thái Nguyên, không còn quan tâm đến chồng, anh Hà Văn Đ cũng không có biện pháp gì để cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh Hà Văn Đ cũng chưa tìm gặp chị Hoàng Thị L lần nào để bàn bạc, tháo gỡ mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng; Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện để các đương sự thỏa thuận với nhau về đoàn tụ gia đình nhưng anh Hà Văn Đ không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tham gia phiên hòa giải. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L khẳng định không còn tình cảm với chồng và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L.

[4] Về con chung: Anh Hà Văn Đ và chị Hoàng Thị L có 01 con chung tên là Hà Bảo L, sinh ngày 28/10/2014, hiện nay đang sống cùng gia đình anh Hà Văn Đ tại thôn P, xã L, huyện V và đang đi học tại Trường Mầm non xã L. Chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Đ đều thống nhất giao cháu Hà Bảo L cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy anh Hà Văn Đ hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ, có chỗ ở thường trú ổn định vì vậy có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Cháu Hà Bảo L hiện nay đang được anh Hà Văn Đ và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đi học đầy đủ, không bị ai hành hạ, ngược đãi. Vì vậy, cần giao cháu Hà Bảo L cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của anh Hà Văn Đ và chị Hoàng Thị L.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa anh Hà Văn Đ không yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con, chị Hoàng Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn. Mặc dù anh Hà Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị Hoàng Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ thì cần giao cho chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của chị Hoàng Thị L và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hà Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hà Bảo L, sinh ngày 28/10/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/03930, ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, chị Hoàng Thị L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Văn Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Hương

